

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2019/HS-ST.**

Ngày: 25-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Nhất

Ông Lê Tuấn Việt

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 04/01/1986; sinh và trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị T2 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; không tiền án, tiền sự; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn T3, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T4, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người Làm chứng:

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T4, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Lê Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 50 phút, ngày 12/8/2018 Lê Văn S đi cùng bố là ông Lê Văn T3 và chị gái Lê Thị M đến nhà ông Nguyễn Văn T1 để tìm mẹ con chị Nguyễn Thị H (vợ anh Sơn). Đến nơi, anh S và chị M đi vào nhà ông T1, còn ông T3 đứng ở ngoài cổng. Trong lúc anh S, chị M và ông T1 nói chuyện thì xảy ra to tiếng. Anh S túm chân ông T1 làm ông T1 ngã xuống đất. Nguyễn Văn Đ (con ông T1) nghe tiếng ồn ào nên chạy ra, nhìn thấy ông T1 bị ngã. Đ chạy lại đâm vào mặt và đá vào người anh S. Nguyễn Văn C chạy đến cùng Đ dùng tay đâm và dùng chân đá vào người S. Thấy con mình bị đánh, ông T3 chạy vào. Lúc này được chị M và mọi người trong gia đình ông T1 chạy ra can ngăn thì Đ và C không đánh nữa. Anh S bỏ chạy ra cổng, C đi theo ra nhìn thấy ông T3 và S đang đứng ngoài cổng. C chạy vào nhà lấy 01 con dao có cán dài 9cm, phần lưỡi sắc dài 38cm, rộng 3,5cm đến 4cm đi ra cổng chém ông T3 ba nhát (01 nhát trúng mũ bảo hiểm, 02 nhát trúng hai bên vai) sau đó bỏ vào nhà. Ông T3 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N. Cùng ngày gia đình ông T3 đến Cơ quan điều tra (sau đây viết tắt là CQĐT) Công an huyện Nông Công báo cáo sự việc.

Ngày 15/8/2018 Nguyễn Văn C đến CQĐT Công an huyện Nông Công đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/9/2018 CQĐT Công an huyện Nông Công ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông T3.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 583/2018/TTPY ngày 13/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông T3 như sau:

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trên sau vai phải ngang mức mỏng cùng vai phải, vùng bờ trên sau vai trái ngang ngang mức mỏng cùng vai trái, số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 10%.
- Chấn thương, vết thương bả vai trái ngang mức mỏng cùng vai trái làm

mề mồm cùng vai trái, đã được điều trị, hiện tại còn hình ảnh mề mồm cùng vai trái tương xứng tại vị trí vết thương phần mềm vùng vai trái: 3%.

Kết luận giám định: Hiện tại tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Ngày 16/8/2018 Nguyễn Văn C giao nộp cho CQĐT Công an huyện Nông Cống 01 con dao có cán dài 09cm, phần lưỡi sắc dài 38cm, rộng 3,5-4cm, một lưỡi sắc có bao bằng gỗ.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 CQĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu giám định số 149/CSĐT về giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Lê Văn S. Cùng ngày 10/9/2018 S đã có đơn từ chối giám định. CQĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi gây thương tích cho người khác, mức phạt 2.500.000đ.

* Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 47 cm bằng kim loại, một lưỡi sắc có cán bằng gỗ dài 09cm, có vỏ bọc bằng gỗ màu vàng sẫm đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự (sau đây viết tắt là THADS) huyện Nông Cống ngày 25/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường. Người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 25/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS)

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, hứa sửa chữa, không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt được cải tạo tại địa phương để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, làm người tốt.

- Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326 của UBTVQH12: Đề nghị HĐXX lên cho bị cáo mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong phần

bồi thường nên không xét. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 con dao không còn giá trị sử dụng; Về án phí bị cáo phải chịu án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Công, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/8/2018 tại nhà ông Nguyễn Văn T1 là bố đẻ Nguyễn Văn C ở thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, trong lúc xô xát Nguyễn Văn C đã dùng dao gây thương tích cho ông Lê Văn T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Sức khỏe của con người là quý giá, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi thường trú cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường. Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 47 cm bằng kim loại, một lưỡi sắc có cán bằng gỗ dài 09cm không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình